

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 26-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tĩnh,

Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 15/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Thùy L sinh ngày 10 tháng 01 năm 1984, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh Hiền và bà Lương Thị Liên; chưa có chồng con; tiền án: Bản án số 31/2007/HSST ngày 28/6/2007 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); tiền sự: Quyết định số 07/PC47 ngày 01/02/2018 bị Công an thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 07/9/2020 đến ngày 10/9/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 07/9/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng kết hợp với Công an xã Nam Sơn, huyện An Dương tuần tra tại khu vực thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn phát hiện Hoàng Thị Thùy L có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua đấu tranh, L thừa nhận đang chờ bán ma túy cho khách đồng thời tự nguyện dẫn tổ công tác vào phòng ngủ giao nộp 01 túi nilon màu trắng khóa mép viền màu đỏ bên trong có 08 túi nilon màu trắng khóa mép viền màu xanh chứa tinh thể màu trắng để tại ngăn kéo gỗ trên giá giấy. L khai là ma túy đá do L mua về sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng để xử lý theo quy định.

Khám xét chỗ ở của L thu giữ: Tại đầu giường trong phòng ngủ của L 01 túi nilon kích thước khoảng 5x10cm chứa tinh thể màu trắng, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế, 01 bật lửa, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 20cm có đầu vát nhọn và một đầu bịt kín. Tại kệ nhựa đầu giường ngủ 01 túi nilon kích thước khoảng 5x7cm chứa 05 viên nén màu đỏ, 03 vỏ túi nilon kích thước khoảng 2,5x2,5cm. Thu giữ của L 01 điện thoại di động Iphone màu vàng và 250.000 đồng.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Hoàng Thị Thùy L là 4,47 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 584 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với vật chứng thu giữ của kết luận: Tinh thể của mẫu QT (quả tang) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,57 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể của mẫu KX1, KX2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,43 gam và 0,47 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, L khai: Do nghiện ma túy nên L thường mua ma túy đá về chia ra để sử dụng và bán kiếm lời. Sáng ngày 04/9/2020, L đến đường tàu thuộc quận Lê Chân mua của một phụ nữ không quen biết 05 gam ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. Về nhà L chia số ma túy trên cho vào 10 túi nilon nhỏ rồi lấy 01 túi để trên đầu giường ngủ, còn lại 09 túi L cho vào 01 túi nilon kích thước khoảng 12x7cm để trong ngăn kéo trên giá giấy. Còn 05 viên ma túy (hồng phiến) L mua của một người tên Hoa không rõ địa chỉ vào ngày 05/9/2020 tại huyện An Dương. Mục đích cất giấu ma túy của L là để sử dụng và bán lại cho khách để có tiền chi tiêu sinh hoạt cá nhân và tiếp tục mua ma túy. Khách mua ma túy của L chủ yếu là các lái xe container và ở các địa phương lân cận. Việc mua bán ma túy được trao đổi qua điện thoại, trong đó có lần L đã bán cho khách 05 gam ma túy đá với giá 3.000.000 đồng nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào. Hồi 23 giờ ngày 06/9/2020, L đã bán cho một lái xe container tại khu vực Quán Toan 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. Hồi 15 giờ ngày 07/9/2020 có một nam giới gọi điện cho L hỏi mua 02 túi ma túy đá loại 500.000 đồng/01 túi, L đồng ý và hẹn khách đến gần nhà để bán ma túy. Trong lúc L đang đứng chờ ở đầu ngõ vào nhà để bán ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của L có nhiều dữ liệu liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy. L thừa nhận đã mua bán ma túy nhiều lần nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ người mua.

Vật chứng của vụ án gồm: Chắt ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa mẫu vật, 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng, số tiền 250.000 đồng, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế, 01 bật lửa, 01 ống nhựa, 03 vỏ túi nilon.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận giám định. Bị cáo xin được miễn án phí vì là hộ nghèo.

Bản Cáo trạng số 08/2021/CT-VKS ngày 13/01/2020¹ của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Hoàng Thị Thủy L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (tình tiết thành khẩn khai báo) của BLHS xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không phạt tiền bị cáo; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế, 01 bật lửa, 01 ống nhựa, 03 vỏ túi nilon; tịch thu phát mại nộp sung Quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng; tịch thu nộp sung Quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đồng ý với tội danh, điều luật như ông Kiểm sát viên đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố và tình tiết sau đây: Bị cáo bị bệnh lý về cột sống, tự ý sử dụng ma túy như một loại thuốc chữa bệnh nên cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy; hành vi phạm tội giản đơn, thu lợi không lớn; là người khuyết tật đặc biệt nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; tự giao nộp tiền thu lợi bất chính; ý thức chấp hành pháp luật tốt và đầu thú để xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ông Kiểm sát viên đối đáp với ý kiến của người bào chữa: Bị cáo đã bị xét xử về tội phạm ma túy; đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; trong vụ án này đã thực hiện việc bán ma túy nhiều lần; lý do bị cáo sử dụng ma túy để chữa bệnh không thuyết phục. Vì vậy ông Kiểm sát viên chỉ chấp nhận quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Các nội dung, quan điểm khác của người bào chữa đã nêu, Kiểm sát viên không đồng ý.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi bị cáo bán ma túy Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng cho người qua đường vào thời điểm trước ngày 06/9/2020; hồi 23 giờ ngày 06/9/2020 bị cáo bán cho một lái xe container tại khu vực Quán Toan 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 400.000 đồng; hồi 15 giờ 40 phút ngày 07/9/2020 bị cáo đứng tại khu vực thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn chờ bán ma túy cho một nam giới với lượng ma túy bị cáo có ý thức để bán là 4,47 gam Methamphetamine là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về quan điểm giữa ông Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo bị bệnh lý về cột sống, không khám điều trị theo chỉ dẫn của Cơ sở y tế mà tự ý sử dụng ma túy như một loại thuốc chữa bệnh là tự đặt mình vào tình trạng nghiện ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm quy định liên quan đến ma túy nên không thể đánh giá có ý thức chấp hành pháp luật tốt. Bị cáo tuy được Ủy ban nhân dân cấp xã cấp sổ hưởng trợ cấp xã hội do thuộc đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng nhưng không có hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo có các khuyết tật quy định tại Luật người khuyết tật như: Không tự kiểm soát, không tự thực hiện được các hoạt động đi lại, mặc quần áo, vệ sinh cá nhân mà cần phải có người theo dõi, giúp đỡ nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, t khoản 1 Điều 51 của BLHS. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; năm 2007 bị Tòa án xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và năm 2018 Công an thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp. Tại khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Thấy bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa mẫu vật, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế, 01 bật lửa, 01 ống nhựa, 03 vỏ túi nilon là vật liên quan trực tiếp đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu

hủy; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng bị cáo dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy cần tịch thu phát mại nộp sung Quỹ Nhà nước. Số tiền 3.400.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp sung Quỹ Nhà nước; quá trình khám xét đã thu giữ được 250.000 đồng; cần tiếp tục truy thu của bị cáo số tiền 3.150.000 đồng.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho bị cáo và đối tượng mua ma túy của bị cáo để sử dụng quá trình điều tra chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Hoàng Thị Thùy L 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/9/2020.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Thị Thùy L.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế, 01 bật lửa, 01 ống nhựa, 03 vỏ túi nilon; tịch thu nộp sung Quỹ Nhà nước số tiền 250.000 đồng; tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu vàng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng). Truy thu của bị cáo Hoàng Thị Thùy L số tiền 3.150.000 đồng để nộp sung Quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

